

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐB
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2018/HSST
Ngày 12/7/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐB TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Lương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trung Hiếu;
2. Ông Lò Văn Thương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Dân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện ĐB.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐB, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Hứa Ngọc Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 12/7/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐB, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 161/2018/TLST-HS ngày 31/5/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2018/QĐXXST-HS ngày 08/6/2018, theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2018/HSST-QĐ ngày 22/6/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Sùng A T, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1996, tại Điện Biên Đông.

Trú tại: Bản Huổi MB, xã KL, huyện ĐBĐ, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT: Bản Huổi MB, xã KL, huyện ĐBĐ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: H Mông; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Sùng Khua L (đã chết) và bà: Ly Thị D, sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo không có án tích, không bị xử lý hành chính; bị cáo tại ngoại "có mặt".

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Tiến Ngo - Luật sư, cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên "có mặt".

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974 (là mẹ đẻ của nạn nhân Quàng Thị T).

Trú tại: Đội 12, xã TY, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên. "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 07/01/2018, bị cáo Sùng A T cùng với Giàng Pó L, Vừ A D, Hờ A L, Giàng A T là bạn của bị cáo ngồi uống rượu, ăn ốc tại quán ốc ở vỉa hè gần sân vận động tỉnh Điện Biên. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo gọi điện và đi đón bạn gái là Quàng Thị T đến cùng ăn ốc. Bị cáo cùng T và các bạn tiếp tục uống rượu, đến khoảng 00 giờ ngày 08/01/2018 thì mọi người ra về, bị cáo điều khiển xe mô tô chở T ngồi phía sau không đội mũ bảo hiểm, từ thành phố Điện Biên Phủ đi hướng huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên. Khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến Km 190, Quốc lộ 12 thuộc địa phận Đội 19, xã Thanh Nưa, huyện DB bị cáo điều khiển xe mô tô lên vỉa hè bên phải theo chiều đi, do không làm chủ tốc độ nên xe mô tô đã va chạm vào cột điện lực, cây bàng và đâm vào cột điện viễn thông trên vỉa hè. Hậu quả Quàng Thị T bị tử vong ngay tại chỗ, bị cáo bị thương được quần chúng nhân dân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên, đến ngày 18/01/2018 được ra viện.

Sau khi tai nạn xảy ra, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện DB đã cùng các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường. Qua công tác khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn có đủ cơ sở kết luận: Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông là do bị cáo khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông chở người ngồi phía sau không đội mũ bảo hiểm, không đi đúng phần đường quy định, phương tiện tham gia giao thông chưa đăng ký và gắn biển do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp. Nên đã vi phạm khoản 23 Điều 8; khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 30; khoản 3 Điều 53 Luật giao thông đường bộ.

Tại phiên tòa, bị cáo Sùng A T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 02/TT- PY ngày 08/01/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: Nguyên nhân chết của Quàng Thị T là do đa chấn thương.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng giám định nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 107/CT-VKS-HDB ngày 31/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện DB đã truy tố bị cáo Sùng A T về tội “Vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260/BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện DB vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260/BLHS; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS; Điều 36/BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng các Điều 584, 585, 591/BLDS chấp nhận việc thỏa thuận giữa gia đình các bị cáo và gia đình người bị hại về việc bồi thường cho bị hại.

Áp dụng Điều 136/BLTTHS; khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí của Tòa án bị cáo được miễn toàn bộ án phí HSST.

Người đại diện cho bị hại đã có đơn và ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu HĐXX giải quyết về phần bồi thường thiệt hại, vì hai bên gia đình đã tự thỏa thuận xong về mức bồi thường.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Tôi biết hành vi của tôi là vi phạm pháp luật, tôi nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với việc Viện sát truy tố bị cáo về tội danh và lời luận tội của VKS tại phiên tòa. Mức hình phạt Luật sư đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo 12 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo vì điều kiện hoàn cảnh bị cáo và gia đình đặc biệt khó khăn.

Ý kiến đối đáp của VKS: Lời bào chữa của Luật sư phù hợp với lời luận tội của VKS, VKS vẫn giữ nguyên quan điểm và không tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an huyện DB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện DB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Song vẫn còn thiếu sót trong điều tra, đó là bị cáo Tủa và các bạn uống rượu cùng hôm đó đều khai là có sử dụng rượu rồi bị cáo mới điều khiển phương tiện và gây ra vụ tai nạn này. Nhưng quá trình điều tra do Cơ quan điều tra không tiến hành đo nồng độ cồn của bị cáo, nên không có cơ sở để xử lý bị cáo theo khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ và theo điểm b khoản 2 Điều 260/BLHS năm 2015. Đây là một thiếu sót nghiêm trọng không thể khắc phục được của Cơ quan điều tra trong vụ án này. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải kiến nghị với Cơ quan điều tra Công an huyện DB là đối với những vụ án “Vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ” gây hậu quả nghiêm trọng thì cần phải đo nồng độ cồn đối với người vi phạm thì mới có cơ sở pháp lý để xử lý đúng pháp luật đối với người vi phạm. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Sùng A T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

[2]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý theo quy định của pháp luật, đó không những là bài học cho chính bản thân bị cáo mà còn có tác dụng giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ cho những người khác khi tham gia giao thông.

Tính chất mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng. Viện kiểm sát nhân dân huyện DB đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260/BLHS là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo HĐXX thấy rằng: Bị cáo được gia đình nuôi ăn học lớp 12/12 thì ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình, ngày 08/01/2018 phạm tội trong vụ án này. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã cùng gia đình bị cáo thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại để khắc phục khó khăn. Bị cáo từ nhỏ ở với ông nội, ông nội là người có công với cách mạng được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS.

Sau khi xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì HĐXX xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, tuổi đời còn trẻ, phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã thực sự biết ăn năn hối cải. Để thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta đối với người phạm tội và tạo điều kiện cho bị cáo làm lại cuộc đời, không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát giáo dục cũng đủ để bị cáo trở thành người tốt.

[4]. Theo khoản 5 Điều 260/BLHS thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị cấm hành nghề từ 01 năm đến 05 năm, nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp gì; và theo khoản 3 Điều 36/BLHS thì trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Nhưng xét kinh tế gia đình của bị cáo đặc biệt khó khăn, nên không có khả năng thi hành. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo và gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại. Đồng thời gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận với nhau về mức bồi thường cho gia đình bị hại. Hội đồng xét xử chấp nhận việc gia đình người bị hại không yêu cầu Tòa án giải quyết bồi thường.

[6]. Đối với chiếc xe của bị cáo gây tai nạn cùng với và giấy tờ liên quan đã được công an huyện DB trao trả cho bị cáo vào ngày 11/4/2018 là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Bị cáo được miễn án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Sùng A T phạm tội *"Vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"*.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260/BLHS; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS; Điều 36/BLHS:

- Xử phạt bị cáo Sùng A T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã KL, huyện ĐBD, tỉnh Điện Biên được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Miễn việc khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo cho UBND xã KL, huyện ĐBD, tỉnh Điện Biên để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã KL, huyện ĐBD, tỉnh Điện Biên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584; 585; 591/BLDS năm 2015:

- Chấp nhận việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại theo biên bản thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Chấp nhận biên bản về việc trả lại tài sản ngày 11/4/2018 của CQCSĐT Công an huyện DB.

3. Án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn toàn bộ án phí HSST.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện gia đình bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án chính.

Nơi nhận:

- TAND T Điện Biên;
- VKSND H ĐB;
- VKS tỉnh;
- CQĐTCA H Điện Biên;
- Phòng HNVCA T Điện Biên;
- Sở TP Điện Biên;
- THA HS tỉnh ĐB;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- Chi cục THADSHĐB;
- Bị cáo;
- Người đại diện bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Văn Lương